



## GRADUATE APTITUDE TEST IN ENGINEERING 2025

अभियांत्रिकी स्नातक अभिक्षमता परीक्षा २०२५

Organising Institute: INDIAN INSTITUTE OF TECHNOLOGY ROORKEE



### Answer Key for Computer Science and Information Technology 1 (CS1)

Q. No.	Session	Q. Type	Section	Key/Range	Marks
1	1	MCQ	GA	A	1
2	1	MCQ	GA	B	1
3	1	MCQ	GA	C	1
4	1	MCQ	GA	A	1
5	1	MCQ	GA	C	1
6	1	MCQ	GA	C	2
7	1	MCQ	GA	A	2
8	1	MCQ	GA	A	2
9	1	MCQ	GA	A	2
10	1	MCQ	GA	B	2
11	1	MCQ	CS-1	A	1
12	1	MCQ	CS-1	C	1
13	1	MCQ	CS-1	B	1
14	1	MCQ	CS-1	A	1
15	1	MCQ	CS-1	C	1
16	1	MCQ	CS-1	B	1
17	1	MCQ	CS-1	D	1
18	1	MCQ	CS-1	B	1
19	1	MCQ	CS-1	A	1
20	1	MCQ	CS-1	A	1
21	1	MSQ	CS-1	B;D	1
22	1	MSQ	CS-1	B;D	1
23	1	MSQ	CS-1	A;D	1
24	1	MSQ	CS-1	B;D	1
25	1	MSQ	CS-1	B;D	1
26	1	MSQ	CS-1	A;B	1
27	1	MSQ	CS-1	A;B;C	1
28	1	MSQ	CS-1	D	1
29	1	NAT	CS-1	21 to 21	1
30	1	NAT	CS-1	195 to 195	1

31	1	NAT	CS-1	-2.1 to -1.9	1
32	1	NAT	CS-1	0.49 to 0.51	1
33	1	NAT	CS-1	435 to 435	1
34	1	NAT	CS-1	25 to 25	1
35	1	NAT	CS-1	5 to 5	1
36	1	MCQ	CS-1	A	2
37	1	MCQ	CS-1	B	2
38	1	MCQ	CS-1	A	2
39	1	MCQ	CS-1	A	2
40	1	MCQ	CS-1	A	2
41	1	MCQ	CS-1	D	2
42	1	MCQ	CS-1	A	2
43	1	MCQ	CS-1	C	2
44	1	MCQ	CS-1	C	2
45	1	MCQ	CS-1	C	2
46	1	MSQ	CS-1	A;D	2
47	1	MSQ	CS-1	B;C	2
48	1	MSQ	CS-1	B;D	2
49	1	MSQ	CS-1	B	2
50	1	MSQ	CS-1	C	2
51	1	NAT	CS-1	65468 to 65468	2
52	1	NAT	CS-1	6 to 6	2
53	1	NAT	CS-1	11.83 to 11.87	2
54	1	NAT	CS-1	6 to 6	2
55	1	NAT	CS-1	26 to 26	2
56	1	NAT	CS-1	0.949 to 0.952	2
57	1	NAT	CS-1	7 to 7	2
58	1	NAT	CS-1	0.300 to 0.302	2
59	1	NAT	CS-1	5 to 5	2
60	1	NAT	CS-1	7 to 8	2
61	1	NAT	CS-1	5 to 5	2
62	1	NAT	CS-1	5 to 5	2
63	1	NAT	CS-1	46 to 46	2
64	1	NAT	CS-1	5 to 5	2
65	1	NAT	CS-1	10 to 10	2